

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

BỘ PHỤ TÙNG E - 15
CATALOGUE CÁC TE MÁY
HONDA REBEL 1100 (2022)

Sơ đồ EPC · CATALOGUE REBEL 1100 (2022) · Dùng cho
HONDA REBEL 1100 (2022)

Sơ đồ online:

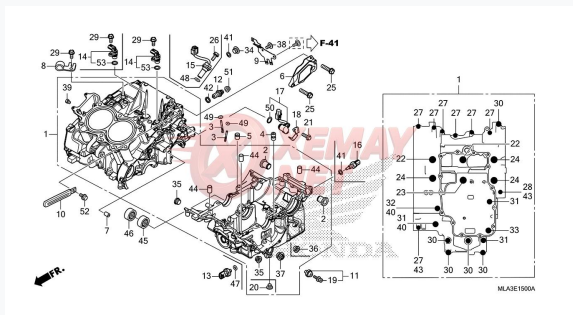
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-15-catalogue-cacte-may-honda-rebel-1100-2022--EPCDOV0003612> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác, click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

Thống kê nhanh

Tổng số phụ tùng: 53 chi tiết	Có giá tham khảo: 53/53	Tổng giá trị: 79,742,470đ
----------------------------------	----------------------------	------------------------------

* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (07/08/2026). Giá có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

EPC · BỘ PHỤ TÙNG E - 15 CATALOGUE CÁC TE MÁY HONDA REBEL 1100 (2022)



Mã EPC	EPCDOV0003612
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	REBEL 1100
Năm SX	2022
Loại hệ thống	ENGINE
Danh mục	CATALOGUE REBEL 1100 (2022)
Số phụ tùng	53 chi tiết
Tổng giá trị	79,742,470đ



Quét xem sơ đồ online

Danh sách phụ tùng chi tiết (53 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG E - 15 CATALOGUE CÁC TE MÁY HONDA REBEL 1100 (2022)**:

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
1	Bộ nắp máy 11000-MLA-A00 HONDA REBEL 1100	11000MLAA00	1	60,155,989đ
2	Bạc đệm treo động cơ 11104-MJP-G50 HONDA REBEL 1100	11104MJPG50	1	240,250đ
3	Zích lờ bơm dầu 11140-MKS-E00 HONDA REBEL 1100	11140MKSE00	1	214,734đ
4	Zích lờ 11206-MJP-G50 HONDA REBEL 1100	11206MJPG50	1	320,474đ
5	Zích lờ 1.2mm 11207-MKS-E00 HONDA REBEL 1100	11207MKSE00	1	178,944đ
6	Ốp bánh răng để bị động 11520-MJP-G50 HONDA REBEL 1100	11520MJPG50	1	1,704,848đ
7	Cút đường dầu 0.8mm 15516-MGS-D30 HONDA REBEL 1100	15516MGSD30	1	688,121đ
8	Giữ dây côn 22821-MJP-G50 HONDA REBEL 1100	22821MJPG50	1	253,777đ

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
9	Giá đỡ kẹp dây điện 32155-MLA-A00 HONDA REBEL 1100	32155MLAA00	1	281,431đ
10	Kẹp dây điện 32170-443-850 HONDA	32170443850	1	51,720đ
11	Công tắc áp suất đổi 35500-MEH-661 HONDA CB 500, REBEL 1100, REBEL 500, SH 350	35500MEH661	1	751,565đ
12	Công tắc nắp máy 35600-MKF-D41 HONDA CB 1000, REBEL 1100	35600MKFD41	1	387,170đ
13	CẢM BIẾN 37260-MGE-641 HONDA REBEL 1100	37260MGE641	1	3,095,728đ
14	Cảm biến tốc độ 37700-MJE-D01 HONDA CB 500, REBEL 1100, REBEL 500	37700MJED01	1	289,565đ
15	Cảm biến tốc độ 37710-MJP-G81 HONDA REBEL 1100	37710MJPG81	1	2,545,882đ
16	Bộ cảm biến dầu 37750-KPH-701 HONDA FUTURE 125, MSX 125, REBEL 1100, SUPER CUB, VISION 110, WAVE 110	37750KPH701	1	166,791đ
17	Cảm biến góc 350DEG 38800-MJP-G81 HONDA REBEL 1100	38800MJPG81	1	4,608,616đ
18	Ốp cảm biến góc 38805-MJP-G80 HONDA REBEL 1100	38805MJPG80	1	257,029đ
19	Bu lông có vòng đệm 4x8 90002-PA6-003 HONDA CB 500, REBEL 1100, REBEL 500, SH 350	90002PA6003	1	74,443đ
20	Bu lông 10mm 90005-MJP-G80 HONDA REBEL 1100	90005MJPG80	1	84,503đ
21	Bu lông chịu lực 6mm 90011-MGE-D00 HONDA REBEL 1100	90011MGED00	1	64,620đ
22	Bu lông 10X110 90015-MJP-G50 HONDA REBEL 1100	90015MJPG50	1	281,672đ
23	Bu lông 10X130 90015-MKS-E00 HONDA REBEL 1100	90015MKSE00	1	281,672đ
24	Bu lông 10X145 90016-MJP-G50 HONDA REBEL 1100	90016MJPG50	1	288,300đ
25	Bu lông 6x25 90026-GHB-680 HONDA REBEL 1100	90026GHB680	1	72,254đ
26	Bu lông 6x14 90030-GHB-630 HONDA REBEL 1100	90030GHB630	1	56,218đ
27	Bu lông 6x35 90030-GHB-720 HONDA REBEL 1100	90030GHB720	1	74,443đ
28	Bu lông 6x60 90030-GHB-780 HONDA REBEL 1100	90030GHB780	1	81,189đ
29	Bu lông 6x16 90031-GHB-640 HONDA CB 1000, REBEL 1100	90031GHB640	1	58,465đ
30	Bu lông 8x40 90035-GHB-740 HONDA REBEL 1100	90035GHB740	1	56,218đ
31	Bu lông 8x55 90035-GHB-770 HONDA REBEL 1100	90035GHB770	1	61,306đ
32	Bu lông 8X95 90035-GHB-850 HONDA REBEL 1100	90035GHB850	1	81,189đ

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
33	Bu lông 10X75 90040-GHB-810 HONDA REBEL 1100	90040GHB810	1	276,702đ
34	Bu lông 10x12 90044-MKC-A00 HONDA REBEL 1100	90044MKCA00	1	86,159đ
35	Bu lông 18mm 90046-MKK-D00 HONDA REBEL 1100	90046MKKD00	1	175,630đ
36	Bu lông 22mm 90047-MJP-G80 HONDA REBEL 1100	90047MJPG80	1	160,720đ
37	Bu lông 22mm 90048-MFL-000 HONDA CB 650, REBEL 1100	90048MFL000	1	137,524đ
38	Vít 6x12 90106-KSE-000 HONDA REBEL 1100, SH 125, SH 150	90106KSE000	1	21,708đ
39	Bu lông 8mm 90119-SD9-000 HONDA REBEL 1100	90119SD9000	1	114,327đ
40	Vòng đệm 8mm 90442-028-000 HONDA REBEL 500	90442028000	1	33,010đ
41	Vòng đệm 10mm 90443-MB0-000 HONDA FUTURE 125, MSX 125, REBEL 1100, SUPER CUB, VISION 110, WAVE 110	90443MB0000	1	30,214đ
42	Vòng đệm 90443-MJ6-000 HONDA CB 1000, REBEL 1100	90443MJ6000	1	36,008đ
43	Vòng đệm 6mm 90488-425-000 HONDA GL1800	90488425000	1	67,875đ
44	Chốt định vị 10x16 90701-MV9-670 HONDA CB 500, REBEL 1100, REBEL 500	90701MV9670	1	53,968đ
45	Vòng bi 12X16X10 91021-MKS-E01 HONDA REBEL 1100	91021MKSE01	1	156,172đ
46	Vòng bi kim 12X18X14 91022-MKS-E01 HONDA REBEL 1100	91022MKSE01	1	169,185đ
47	Phốt O 13x1.5 91301-MEH-003 HONDA REBEL 1100	91301MEH003	1	55,195đ
48	Phốt O 18.1X3.6 91302-MAL-601 HONDA REBEL 1100	91302MAL601	1	128,515đ
49	(G1) Gioăng thước lái 91305-MCJ-751 HONDA CB 500, REBEL 1100, REBEL 500	91305MCJ751	1	61,819đ
50	Phốt O 16.5x2.5 91310-MGE-D01 HONDA CB 1000, REBEL 1100	91310MGED01	1	113,875đ
51	Đai ốc 4mm 94050-04000 HONDA REBEL 500	9405004000	1	25,794đ
52	Bu lông 6x12 96001-060-1200 HONDA Xe Ga, Xe Số	960010601200	1	14,472đ
53	Phốt O 14.8X2.4 91303-KF0-003 HONDA AIR BLADE 125, CB 500, REBEL 1100, REBEL 500, SH 125, SH 150	91303KF0003	1	14,472đ

* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

Tìm kiếm liên quan

Tất cả phụ tùng HONDA · Phụ tùng REBEL 1100 · Tất cả sơ đồ EPC

Hướng dẫn tra cứu

Cách sử dụng sơ đồ EPC:

1. Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
2. Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
3. Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
4. Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-15-catalogue-cacte-may-honda-rebel-1100-2022--EPCDOV0003612> để biết giá và nơi bán.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 15 CATALOGUE CÁCTE MÁY HONDA REBEL 1100 (2022) (EPCDOV0003612). Truy cập ngày 07/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-15-catalogue-cacte-may-honda-rebel-1100-2022--EPCDOV0003612>

MLA (9th ed.):

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 15 CATALOGUE CÁCTE MÁY HONDA REBEL 1100 (2022) (EPCDOV0003612)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-07, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-15-catalogue-cacte-may-honda-rebel-1100-2022--EPCDOV0003612>. Truy cập 07/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 15 CATALOGUE CÁCTE MÁY HONDA REBEL 1100 (2022) (EPCDOV0003612)." Cập nhật 2026-08-07. <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-15-catalogue-cacte-may-honda-rebel-1100-2022--EPCDOV0003612>.

Tài liệu này

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 15 CATALOGUE CÁCTE MÁY HONDA REBEL 1100 (2022) (EPCDOV0003612)

Cập nhật lần cuối
07/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.